



Flashcardo.com

Ελπίζουμε αυτές οι εκτυπώσιμες κάρτες να σας φανούν χρήσιμες. Για να βρείτε ακόμη περισσότερα προϊόντα με κάρτες, επισκεφθείτε την ιστοσελίδα μας www.flashcardo.com/el. Στο Flashcardo.com παρέχουμε διαδικτυακές κάρτες, κάρτες επανάληψης με διαστήματα, βίντεο-κάρτες και πολλά άλλα. Όλα δωρεάν και έτοιμα για χρήση από μαθητές σε όλο τον κόσμο.

Πνευματικά Δικαιώματα, Σημειώσεις Άδειας

Αυτό το PDF προστατεύεται από τον νόμο περί πνευματικών δικαιωμάτων και όλα τα δικαιώματα διατηρούνται. Μπορείτε να μοιραστείτε ελεύθερα αυτό το PDF με οποιονδήποτε. Ωστόσο, δεν επιτρέπεται να πουλήσετε αυτό το PDF ή το περιεχόμενό του. Αν έχετε οποιαδήποτε ερώτηση, παρακαλούμε επισκεφθείτε το www.flashcardo.com/el για να έρθετε σε επαφή μαζί μας. Ευχαριστούμε!

Αποποίηση Ευθύνης

ΑΥΤΟ ΤΟ PDF ΠΑΡΕΧΕΤΑΙ «ΩΣ ΕΧΕΙ», ΧΩΡΙΣ ΚΑΜΙΑ ΕΓΓΥΗΣΗ ΟΠΟΙΑΣΔΗΠΟΤΕ ΜΟΡΦΗΣ, ΡΗΤΗΣ Ή ΣΙΩΠΗΡΗΣ, ΣΥΜΠΕΡΙΛΑΜΒΑΝΟΜΕΝΩΝ ΕΝΔΕΙΚΤΙΚΑ ΑΛΛΑ ΟΧΙ ΠΕΡΙΟΡΙΣΤΙΚΑ ΤΩΝ ΕΓΓΥΗΣΕΩΝ ΕΜΠΟΡΕΥΣΙΜΟΤΗΤΑΣ, ΚΑΤΑΛΛΗΛΟΤΗΤΑΣ ΓΙΑ ΣΥΓΓΕΚΡΙΜΕΝΟ ΣΚΟΠΟ ΚΑΙ ΜΗ ΠΑΡΑΒΙΑΣΗΣ. ΣΕ ΚΑΜΙΑ ΠΕΡΙΠΤΩΣΗ ΟΙ ΣΥΓΓΡΑΦΕΙΣ Ή ΟΙ ΚΑΤΟΧΟΙ ΤΩΝ ΠΝΕΥΜΑΤΙΚΩΝ ΔΙΚΑΙΩΜΑΤΩΝ ΔΕΝ ΘΑ ΕΙΝΑΙ ΥΠΕΥΘΥΝΟΙ ΓΙΑ ΟΠΟΙΑΔΗΠΟΤΕ ΑΞΙΩΣΗ, ΖΗΜΙΑ Ή ΑΛΛΗ ΕΥΘΥΝΗ, ΕΙΤΕ ΣΤΟ ΠΛΑΙΣΙΟ ΣΥΜΒΑΣΗΣ, ΑΔΙΚΟΠΡΑΞΙΑΣ Ή ΑΛΛΩΣ, ΠΟΥ ΠΡΟΚΥΠΤΕΙ ΑΠΟ Ή ΣΧΕΤΙΖΕΤΑΙ ΜΕ ΤΟ PDF Ή ΤΗ ΧΡΗΣΗ Ή ΑΛΛΕΣ ΣΥΝΑΛΛΑΓΕΣ ΣΧΕΤΙΚΕΣ ΜΕ ΤΟ PDF.

Πνευματικά Δικαιώματα © 2025 Flashcardo.com. Όλα τα Δικαιώματα Διατηρούνται

Βασικά

εγώ

tôi

εσύ

bạn

αυτός

anh ấy

αυτή

cô ấy

αυτό
αυτός/αυτή

nó

εμείς

chúng tôi / chúng ta

εσείς

các bạn

αυτοί

họ

τί

cái gì

ποιος

ai

πού

ở đâu

γιατί

tại sao

πώς

làm sao

ποιο

cái nào

πότε

lúc nào

τότε

sau đó

αν

nếu

πραγματικά

thật sự

αλλά

nhưng

επειδή

bởi vì

δεν

không

αυτό
γενικός

này

ότι

đó

όλα

tất cả

ή

hoặc

και

và

εδώ

đây

εκεί

đó

αριστερά

trái

δεξιά

phải

τώρα

bây giờ

απόγευμα

buổi chiều

πρωί
9:00-11:00

buổi sáng

νύχτα

ban đêm

πρωί
6:00-9:00

buổi sáng

νωρίς το βράδυ

buổi tối

μεσημέρι

buổi trưa

μεσάνυχτα

nửa đêm

ώρα

giờ

λεπτό

phút

δευτερόλεπτο

giây

ημέρα

ngày

εβδομάδα

tuần

μήνας

tháng

έτος

năm

εχθές

hôm qua

σήμερα

hôm nay

αύριο

ngày mai

Δευτέρα

thứ hai

Τρίτη

thứ ba

Τετάρτη

thứ tư

Πέμπτη

thứ năm

Παρασκευή

thứ sáu

Σάββατο

thứ bảy

Κυριακή

chủ nhật

γυναίκα

đàn bà

άνδρας

đàn ông

αγάπη

tình yêu

φίλος
αγάπη

bạn trai

φίλη

bạn gái

φίλος
γενικός

bạn

φιλί

hôn

σεξ

tình dục

παιδί

trẻ em

κορίτσι

con gái

αγόρι

con trai

μαμά

mẹ

μπαμπάς

ba

μητέρα

má

πατέρας

cha

γονείς

cha mẹ

γιός

con trai

κόρη

con gái

μικρή αδερφή

em gái

μικρός αδερφός

em trai

μεγάλη αδερφή

chị gái

μεγάλος αδερφός

anh trai

σύζυγος
άνδρας

chồng

σύζυγος
γυναίκα

vợ

κάθε

mỗi / moi

πάντα
επίρρημα

luôn luôn

βασικά

thực ra

πάλι

lần nữa

ήδη

đã

λιγότερο

ít hơn

πλέον

phần lớn

περισσότερο

nhiều hơn

κανένας

không có

πολύ

rất

έξω

ở ngoài

μέσα

ở trong

μακριά

xa

κοντά

gần

από κάτω

bên dưới

από πάνω

bên trên

δίπλα

bên cạnh

μπροστά

πίσω

όλοι

phía trước

phía sau

mọi người

μαζί

άλλα

άνοιξη

cùng nhau

khác

mùa xuân

καλοκαίρι

φθινόπωρο

χειμώνας

mùa hè

mùa thu

mùa đông

Ιανουάριος

Φεβρουάριος

Μάρτιος

tháng một

tháng hai

tháng ba

Απρίλιος

tháng tư

Μάιος

tháng năm

Ιούνιος

tháng sáu

Ιούλιος

tháng bảy

Αύγουστος

tháng tám

Σεπτέμβριος

tháng chín

Οκτώβριος

tháng mười

Νοέμβριος

tháng mười một

Δεκέμβριος

tháng mười hai

βόρεια

bắc

ανατολικά

đông

νότια

nam

δουτικά

tây

συχνά

thường xuyên

αμέσως

ngay lập tức

ξαφνικά

đột ngột

αν και

mặc dù

Αριθμοί

0

không

1

một

2

hai

3

ba

4

bốn

5

năm

6

sáu

7

bảy

8

tám

9

chín

10

mười

11

mười một

12

mười hai

13

mười ba

14

mười bốn

15

mười năm

16

mười sáu

17

mười bảy

18

mười tám

19

mười chín

20

hai mươi

21

hai mươi một

22

hai mươi hai

26

hai mươi sáu

30

ba mươi

31

ba mươi mốt

33

ba mươi ba

37

ba mươi bảy

40

bốn mươi

41

bốn mươi mốt

44

bốn mươi bốn

48

bốn mươi tám

50

năm mươi

51

năm mươi mốt

55

năm mươi lăm

59

năm mươi chín

60

sáu mươi

61

sáu mươi mốt

62

sáu mươi hai

66

sáu mươi sáu

70

bảy mươi

71

bảy mươi mốt

73

bảy mươi ba

77

bảy mươi bảy

80

tám mươi

81

tám mươi mốt

84

tám mươi bốn

88

tám mươi tám

90

chín mươi

91

chín mươi mốt

95

chín mươi lăm

99

chín mươi chín

100

một trăm

101

một trăm linh một

105

một trăm linh năm

110

một trăm mười

151

một trăm năm mươi mốt

200

hai trăm

202

hai trăm linh hai

206

hai trăm linh sáu

220

hai trăm hai mươi

262

hai trăm sáu mươi hai

300

ba trăm

303

ba trăm linh ba

307

ba trăm linh bảy

330

ba trăm ba mươi

373

ba trăm bảy mươi ba

400

bốn trăm

404

bốn trăm linh bốn

408

bốn trăm linh tám

440

bốn trăm bốn mươi

484

bốn trăm tám mươi bốn

500

năm trăm

505

năm trăm linh năm

509

năm trăm linh chín

550

năm trăm năm mươi

595

năm trăm chín mươi lăm

600

sáu trăm

601

sáu trăm linh một

606

sáu trăm linh sáu

616

sáu trăm mười sáu

660

sáu trăm sáu mươi

700

bảy trăm

702

bảy trăm linh hai

707

bảy trăm linh bảy

727

bảy trăm hai mươi bảy

770

bảy trăm bảy mươi

800

tám trăm

803

tám trăm linh ba

808

tám trăm linh tám

838

tám trăm ba mươi tám

880

tám trăm tám mươi

900

chín trăm

904

chín trăm linh bốn

909

chín trăm linh chín

949

chín trăm bốn mươi chín

990

chín trăm chín mươi

1000

một nghìn

1001

một nghìn không trăm linh
một

1012

một nghìn không trăm mười
hai

1234

một nghìn hai trăm ba mươi
bốn

2000

hai nghìn

2002

hai nghìn không trăm linh hai

2023

hai nghìn không trăm hai
mười ba

2345

hai nghìn ba trăm bốn mươi
lăm

3000

ba nghìn

3003

ba nghìn không trăm linh ba

4000

bốn nghìn

4045

bốn nghìn không trăm bốn
mười lăm

5000

năm nghìn

5678

năm nghìn sáu trăm bảy
mười tám

6000

sáu nghìn

7000

bảy nghìn

7890

bảy nghìn tám trăm chín
mười

8000

tám nghìn

8901

tám nghìn chín trăm linh một

9000

chín nghìn

9090

chín nghìn không trăm chín
mười

10.000

mười nghìn

10.001

mười nghìn không trăm linh
một

20.020

hai mươi nghìn không trăm
hai mươi

30.300

ba mươi nghìn ba trăm

44.000

bốn mươi bốn nghìn

100.000

một trăm nghìn

500.000

năm trăm nghìn

1.000.000

một triệu

6.000.000

sáu triệu

10.000.000

mười triệu

70.000.000

bảy mươi triệu

100.000.000

một trăm triệu

800.000.000

tám trăm triệu

1.000.000.000

một tỷ

9.000.000.000

chín tỷ

10.000.000.000

mười tỷ

20.000.000.000

hai mươi tỷ

100.000.000.000

một trăm tỷ

300.000.000.000

ba trăm tỷ

1.000.000.000.000

một nghìn tỷ

Ρήματα

ξέρω

biết

σκέφτομαι

nghĩ

έρχομαι

đến

βάζω

đặt

παίρνω

lấy

βρίσκω

tìm

ακούω

nghe

δουλεύω

làm việc

μιλάω

nói chuyện

δίνω

cho

μου αρέσει

thích

βοηθώ

giúp đỡ

αγαπώ

yêu

καλώ

gọi

περιμένω

chờ đợi

στέκομαι

đứng

κάθομαι

ngồi

κλείνω

đóng

ανοίγω
πόρτα

mở

χάνω

thua

κερδίζω
γενικός

thắng

πεθαίνω

chết

ζω

sống

ανάβω

bật

σβήνω

tắt

σκοτώνω

giết

τραυματίζω

làm bị thương

αγγίζω

chạm

παρακολουθώ

xem

πίνω

uống

τρώω

ăn

περπατώ

đi bộ

συναντάω

gặp

στοιχηματίζω
άθλημα

đặt cược

φιλώ

hôn

ακολουθώ

đi theo

παντρεύομαι

cưới

απαντώ

trả lời

ρωτώ

hỏi

τραβάω

kéo

σπρώχνω

đẩy

πιέζω

ấn

χτυπάω

đánh

πιάνω

bắt

παλεύω

chiến đấu

ρίχνω

ném

τρέχω

chạy

διαβάζω

đọc

γράφω

viết

διορθώνω

sửa chữa

μετράω
μαθηματικά

đếm

κόβω

cắt

πουλάω

bán

αγοράζω

mua

πληρώνω

trả

μελετάω

học

ονειρεύομαι

mơ

κοιμάμαι

ngủ

παίζω

chơi

γιορτάζω

ăn mừng

απολαμβάνω

thưởng thức

καθαρίζω

dọn dẹp

πυροβολώ

bắn

αμύνομαι

bảo vệ

επιτίθεμαι

tấn công

κλέβω

trộm

καίω

đốt

σώζω

cứu

πετάω

bay

φτύνω

khắc nhỏ

κλωτσάω

đá

δαγκώνω

cắn

αναπνέω

thở

μυρίζω

ngửi

κλαίω

khóc

τραγουδάω

hát

χαμογελάω

cười mỉm

γελάω

cười

μεγαλώνω

lớn lên

συρρικνώνομαι

co lại

διαφωνώ

tranh luận

μοιράζομαι

chia sẻ

ταΐζω

cho ăn

κρύβω

trốn

προειδοποιώ

cảnh báo

κολυμπάω

bơi

πηδάω

nhảy

σηκώνω

nâng

σκάβω

đào

παραδίδω

giao hàng

ψάχνω

tìm kiếm

εξασκώ

luyện tập

ταξιδεύω

đi du lịch

ζωγραφίζω

vẽ

ανοίγω
κλειδαριά

mở

κλειδώνω

khóa

πλένω

rửa

προσεύχομαι

cầu nguyện

μαγειρεύω

nấu ăn

κάνω εμετό

nôn

φωνάζω

la hét

παραθέτω

trích dẫn

εκτυπώνω

in

υπολογίζω

tính toán

κερδίζω
δουλειά

kiếm tiền

Επίθετα

νέος
γενικός

mới

παλιός

cũ

λίγα

ít

πολλά

nhiều

λανθασμένος

sai

σωστός

chính xác

κακός
γενικός

xấu

καλός

tốt

χαρούμενος

hạnh phúc

κοντός
γενικός

ngắn

μακρύς

dài

μικρός

nhỏ

μεγάλος

lớn

όμορφος
γυναίκα

xinh đẹp

νέος
άνθρωπος

trẻ

γέρος

già

λευκό

màu trắng

μαύρο

màu đen

κόκκινο

màu đỏ

μπλε

màu xanh da trời

πράσινο

màu xanh lá cây

κίτρινο

màu vàng

αργός

chậm

γρήγορος

nhanh

αστεῖος

vui vẻ

άδικος

không công bằng

δίκαιος

công bằng

δύσκολος

khó

εύκολος

dễ

πλούσιος

giàu

φτωχός

nghèo

δυνατός

khỏe

αδύναμος

yếu

ασφαλής

an toàn

κουρασμένος

mệt mỏi

υπερήφανος

tự hào

χορτάτος

no bụng

άρρωστος

bệnh

υγιής

khỏe mạnh

θυμωμένος

tức giận

χαμηλός

thấp

ψηλός
γενικός

cao

γλυκός

ngọt

ξινός

chua

μαλακός

mềm

σκληρός

cứng

χαριτωμένος

đáng yêu

χαζός

ngu ngốc

τρελός

điên khùng

απασχολημένος

bận rộn

ψηλός
άνθρωπος

cao

κοντός
άνθρωπος

thấp

ανήσυχος

lo lắng

έκπληκτος

ngạc nhiên

φρόνιμος

cư xử tốt

κακός
άνθρωπος

ác độc

έξυπνος

khéo léo

κρύος

lạnh

ζεστός

nóng

πορτοκάλι
χρώμα

màu cam

γκρί

màu xám

καφέ

màu nâu

ροζ

màu hồng

βαρετός

nhàm chán

βαρύς

nặng

ελαφρύς

nhẹ

μοναχικός

cô đơn

πεινασμένος

đói bụng

διψασμένος

khát nước

λυπημένος

buồn

απότομος

dốc

επίπεδος

bằng phẳng

στενός

hẹp

ευρύς

rộng

βαθύς

sâu

ρηχός

nông

τεράστιος

lớn

βρώμικος

bẩn

καθαρός

sạch sẽ

γεμάτος

đầy

άδειος

trống rỗng

ακριβός

đắt

φθηνός

rẻ

σέξι

quyến rũ

τεμπέλης

lười biếng

γενναίος

dũng cảm

γενναιόδωρος

hào phóng

βρεγμένος

ướt

στεγνός

khô

θορυβώδης

ồn ào

ήσυχος

yên tĩnh

ηλιόλουστος

nắng

βροχερός

nhiều mưa

ομιχλώδης

sương mù

συννεφιασμένος

nhiều mây

Αθλητισμός

ενόργανη γυμναστική

thể dục dụng cụ

αντισφαίριση

quần vợt

τρέξιμο

chạy

ποδηλασία

đạp xe

γκολφ

đánh golf

ποδόσφαιρο

bóng đá

καλαθοσφαίριση

bóng rổ

κολύμβηση

bơi lội

καταδύσεις
θάλασσα

lặn

πεζοπορία

đi bộ đường dài

μαραθώνιος

chạy marathon

τρίαθλο

ba môn phối hợp

επιτραπέζια αντισφαίριση

bóng bàn

άρση βαρών

cử tạ

πυγμαχία

quyền anh

μπάντμιντον

cầu lông

καλλιτεχνικό πατινάζ

trượt băng nghệ thuật

χιονοσανίδα

trượt ván tuyết

σκι

trượt tuyết

σκι αντοχής

trượt tuyết băng đồng

χόκεϊ επί πάγου

khúc côn cầu trên băng

πετοσφαίριση

bóng chuyền

χειροσφαίριση

bóng ném

μπιτς βόλεϊ

bóng chuyền bãi biển

ράγκμπι

bóng rugby

κρίκετ

bóng gậy

μπέιζμπολ

bóng chày

αμερικάνικο ποδόσφαιρο

bóng bầu dục Mỹ

υδατοσφαίριση

bóng nước

καταδύσεις
πισίνα

nhảy cầu

σέρφινγκ

lướt sóng

ιστιοπλοία

đua thuyền buồm

κωπηλασία

chèo thuyền

γιόγκα

yoga

χορός

khiêu vũ

πτώση με αλεξίπτωτο

nhảy dù

σκάκι

cờ vua

πόκερ

đánh bài poker

μπόουλινγκ

bowling

μπαλέτο

múa ba lê

Ζώα

χοίρος

con lợn

αγελάδα

con bò

άλογο

con ngựa

σκύλος

con chó

πρόβατο

con cừu

μαϊμού

con khỉ

γάτα

con mèo

αρκούδα

con gấu

κοτόπουλο
ζώο

con gà

πάπια

con vịt

πεταλούδα

con bướm

μέλισσα

con ong

ψάρι
ζώο

con cá

αράχνη

con nhện

φίδι

con rắn

τίγρη

con hổ

ποντίκι
ζώο

con chuột

κουνέλι

con thỏ

λιοντάρι

con sư tử

γάιδαρος

con lừa

ελέφαντας

con voi

περιστέρι

con chim bồ câu

ζουζούνι

con bọ

κουνούπι

con muỗi

μύγα

con ruồi

μυρμήγκι

con kiến

φάλαινα

con cá voi

καρχαρίας

con cá mập

δελφίνι

con cá heo

σαλιγκάρι

con ốc sên

βάτραχος

con ếch

πάντα
ζώο

con gấu trúc

πολική αρκούδα

con gấu Bắc cực

λύκος

con chó sói

κοάλα

con gấu túi

καγκουρό

con chuột túi

καμηλοπάρδαλη

con hươu cao cổ

αλεπού

con cáo

ιπποπόταμος

con hà mã

νυχτερίδα

con dơi

κοράκι

con quạ

κύκνος

con thiên nga

γλάρος

con chim hải âu

κουκουβάγια

con cú

πιγκούνος

con chim cánh cụt

παπαγάλος

con vẹt

κάμπια

con sâu bướm

λιβελούλα

con chuồn chuồn

καλαμάρι

con mực ống

χταπόδι

con bạch tuộc

ιππόκαμπος

con cá ngựa

φώκια

con hải cẩu

μέδουσα

con sứa

κάβουρας

con cua

δεινόσαυρος

con khủng long

χελώνα
γενικός

con rùa cạn

κροκόδειλος

con cá sấu

Χώρες

Ευρώπη

Châu Âu

Ασία

Châu Á

Αμερική

Châu Mỹ

Αφρική

Châu Phi

Ηνωμένο Βασίλειο

Vương quốc Anh

Ισπανία

Tây Ban Nha

Ελβετία

Thụy sĩ

Ιταλία

Ý

Γαλλία

Pháp

Γερμανία

Đức

Ταϊλάνδη

Thái Lan

Σιγκαπούρη

Singapore

Ρωσία

Ιαπωνία

Ισραήλ

Nga

Νηật Bản

Israel

Ινδία

Κίνα

Ηνωμένες Πολιτείες της
Αμερικής

Άν Δô

Trung Quốc

Hoa Kỳ

Μεξικό

Καναδάς

Χιλή

Mexico

Canada

Chile

Βραζιλία

Αργεντίνη

Νότια Αφρική

Brazil

Argentina

Nam Phi

Νιγηρία

Nigeria

Μαρόκο

Ma Rốc

Λιβύη

Libya

Κένυα

Kenya

Αλγερία

Algeria

Αίγυπτος

Ai Cập

Νέα Ζηλανδία

New Zealand

Αυστραλία

Úc

Σώμα

κεφάλι

đầu

μύτη

mũi

τρίχα

tóc

στόμα

miệng

αυτί

tai

μάτι

mắt

χέρι
γάντι

bàn tay

πόδι
παπούτσι

bàn chân

καρδιά

tim

εγκέφαλος

não

λαιμός

cổ

πισινός

mông

ώμος

vai

γόνατο

đầu gối

πόδι
γενικός

chân

χέρι
γενικός

tay

κοιλιά

bụng

στήθος

ngực

πλάτη

lưng

δόντι

răng

γλώσσα

lưỡi

χείλος

môi

δάχτυλο

ngón tay

δάχτυλο του ποδιού

ngón chân

στομάχι

dạ dày

πνεύμονας

phổi

συκώτι

gan

νεύρο

dây thần kinh

νεφρός

thận

έντερο

ruột

μέτωπο

trán

πηγούνι

cằm

μάγουλο

má

γένια

râu

αντίχειρας

ngón cái

μικρό δάχτυλο

ngón tay út

παράμεσος

ngón tay đeo nhẫn

μεσαίο δάχτυλο

ngón tay giữa

δείκτης

ngón tay trỏ

νύχι

móng tay

φτέρνα

gót chân

σπονδυλική στήλη

xương sống

μυς

cơ bắp

οστό
σώμα

xương

σκελετός

bộ xương

πλευρό

xương sườn

σπόνδυλος

đốt sống

ουροδόχος κύστη

bàng quang

φλέβα

tĩnh mạch

αρτηρία

động mạch

κόλπος

âm đạo

σπέρμα

tinh trùng

πέος

dương vật

όρχις

tinh hoàn

Σπίτι

πόρτα

cửa

κουζίνα
κτίριο

nhà bếp

μπάνιο

phòng tắm

σαλόνι

phòng khách

κρεβατοκάμαρα

phòng ngủ

κήπος

vườn

γκαράζ

gara

τοίχος

tường

υπόγειο

tầng hầm

τουαλέτα
σπίτι

nhà vệ sinh

σκάλες

cầu thang

στέγη

mái nhà

παράθυρο
κτίριο

cửa sổ

μαχαίρι

dao

φλιτζάνι

tách

ποτήρι

ly

πιάτο

đĩa

κούπα

cốc

κάδος σκουπιδιών

thùng rác

μπολ

tô

γραφείο
τραπέζι

bàn

κρεβάτι

giường

καθρέφτης

gương

ντους

vòi hoa sen

καναπές

ghế sofa

εικόνα

ảnh

ρολόι
κτίριο

đồng hồ

τραπέζι

bàn

καρέκλα

ghế

γείτονας

hàng xóm

ασανσέρ

thang máy

μπαλκόνι

ban công

σοφίτα

gác xép

καμινάδα

ống khói

ξύλινη κουτάλα

muỗng gỗ

ξυλάκι

đũa

μαχαιροπίρουνα

κουτάλι

πιρούνι

bộ dao nĩa

muỗng

nĩa

κουτάλα

κατσαρόλα

τηγάνι

cái vá

nồi

chảo

λάμπα

ράφι βιβλιοθήκης

κουρτίνα

bóng đèn

giá sách

rèm

στρώμα

μαξιλάρι

κουβέρτα

nệm

gối

chăn

ράφι

kệ

συρτάρι

ngăn kéo

ντουλάπα

tủ quần áo

κουβάς

xô

σκούπα

chổi

ζυγαριά

cái cân

καλάθι άπλυτων

giỏ đựng đồ giặt

μπανιέρα

bồn tắm

πετσέτα μπάνιου

khăn tắm

σαπούνι

xà phòng

χαρτί υγείας

giấy vệ sinh

πετσέτα

khăn tắm

νιπτήρας

bồn rửa mặt

σκάλα

cái thang

γραμματοκιβώτιο

hộp thư

περίφραξη

hàng rào

Φαγητό

αυγό

trứng

τυρί

phô mai

γάλα

sữa

ψάρι
φαγητό

cá

κρέας

thịt

οστό
φαγητό

xương

λάδι

dầu

ψωμί

bánh mì

ζάχαρη

đường

σοκολάτα

sô cô la

καραμέλα

kẹo

κέικ

bánh bông lan

νερό

καφές

τσάι

nyóc

cà phê

trà

μπύρα

κρασί

σαλάτα

bia

ruou nho

sa lát

σούπα

επιδόρπιο

πρωινό

súp

món trắng miệng

bữa ăn sáng

μεσημεριανό

δείπνο

πίτσα

bữa trưa

bữa tối

pizza

παγωτό

kem

βούτυρο

bơ

γιαούρτι

sữa chua

τόνος
ψάρι

cá ngừ

σολομός

cá hồi

ζαμπόν

giăm bông

μπέικον

thịt ba rọi

λουκάνικο

xúc xích

γαλοπούλα

thịt gà tây

κοτόπουλο
κρέας

thịt gà

βοδινό

thịt bò

χοιρινό

thịt heo

αρνίσιο

thịt cừu

κολοκύθα

bí ngô

μανιτάρι

nấm

τρούφα

nấm cụt

σκόρδο

tỏi

πράσο

tỏi tây

τζίντζερ

gừng

μελιτζάνα

cà tím

γλυκοπατάτα

khoai lang

καρότο

cà rốt

αγγούρι

dưa chuột

τσίλι

ớt

πιπεριά

ớt chuông

κρεμμύδι

củ hành

πατάτα

khoai tây

κουνουπίδι

bông cải trắng

λάχανο

bắp cải

μπρόκολο

bông cải xanh

μαρούλι

xà lách

σπανάκι

rau chân vịt

μπαμπού
φαγητό

tre

καλαμπόκι

ngô

σέλινο

cần tây

μπιζέλι

đậu Hà Lan

φασόλι

hạt đậu

αχλάδι

quả lê

μήλο

quả táo

ελιά

quả ô liu

σύκο

quả sung

χουρμάς

quả chà là

καρύδα

quả dừa

αμύγδαλο

quả hạnh nhân

φουντούκι

hạt phỉ

αράπικο φιστίκι

đậu phộng

μπανάνα

quả chuối

μάνγκο

quả xoài

ακτινίδιο

quả kiwi

αβοκάντο

quả bơ

ανανάς

quả dứa

καρπούζι

dưa hấu

σταφύλι

quả nho

πεπόνι

dưa gang

σμέουρο

quả mâm xôi

μύρτιλο

quả việt quất

φράουλα

quả dâu tây

κεράσι

quả anh đào

δαμάσκηνο

quả mận

βερίκοκο

quả mơ

ροδάκινο

quả đào

λεμόνι

quả chanh

γκρέιπφρουτ

quả bưởi

πορτοκάλι
φαγητό

quả cam

τομάτα

cà chua

μέντα

bạc hà

μελισσόχορτο

sả

κανέλα

quế

βανίλια

vani

αλάτι

muối

πιπέρι

tiêu

κάρι

cà ri

καπνός

thuốc lá

τόφου

đậu hũ

ξύδι

giấm

νουντλ

mì sợi

γάλα σόγιας

sữa đậu nành

αλεύρι

bột mì

ρύζι

gạo

βρώμη

yến mạch

σιτάρι

lúa mì

σόγια

đậu nành

ξηρός καρπός

hạt

μέλι

mật ong

μαρμελάδα

τσιχλα

τηγανίτα

mút

kẹo cao su

bánh kẹo

μπισκότο

πουτίγκα

μάφιν

bánh quy

bánh pudding

bánh muffin

ντόνατ

ενεργειακό ποτό

πορτοκαλάδα

bánh rán vòng

nước tăng lực

nước cam

χυμός μήλου

μιλκσέικ

κόκα κόλα

nước táo

sữa lắc

coca cola

ζεστή σοκολάτα

sô cô la nóng

κοκτέιλ

ruşu cocktail

ρούμι

ruşu rum

ουίσκι

ruşu whisky

βότκα

ruşu vodka

μενού

thực đơn

θαλασσινά

hải sản

μακαρόνια

mì Ý

σούσι

sushi

ποπκόρν

bắp rang bơ

πατατάκια

khoai tây lát mỏng

φτερούγες κοτόπουλου

cánh gà

τηγανητές πατάτες

μουστάρδα

μαγιονέζα

khoai tây chiên

mù tạt

sốt mayonnaise

σάλτσα ντομάτας

σάντουιτς

χοτ ντογκ

nuớc sốt cà chua

bánh mì kẹp

bánh mì kẹp xúc xích

μπέργκερ

bánh burger

Σχολείο

βιβλίο

sách

βιβλιοθήκη

thư viện

εργασία για το σπίτι

bài tập về nhà

εξετάσεις

bài thi

μάθημα

bài học

επιστήμη

khoa học

ιστορία

lịch sử

τέχνη

nghệ thuật

στυλό

cây bút

μολύβι

bút chì

πρώτος

thứ nhất

δεύτερος

thứ hai

τρίτος

thứ ba

τέταρτος

thứ tư

έρευνα

ngiên cứu

πτυχίο
γενικός

bằng cấp

αθλητικός χώρος

sân thể thao

λεξικό

từ điển

εξάμηνο

học kì

σημειωματάριο

sổ tay

γεωμετρία

hình học

πολιτική

chính trị học

φιλοσοφία

triết học

οικονομικά

kinh tế học

γυμναστική

giáo dục thể chất

βιολογία

sinh học

μαθηματικά

toán học

γεωγραφία

địa lý

λογοτεχνία

văn học

χημεία

hóa học

φυσική

vật lý

χάρακας

cái thước

σβήστρα

cục tẩy

ψαλίδι

cái kéo

κολλητική ταινία

băng dính

κόλλα

keo dán

στυλό διάρκειας

συνδετήρας

3%

bút bi

kẹp giấy

ba phần trăm

100%

0%

κυβικό μέτρο

một trăm phần trăm

không phần trăm

mét khối

τετραγωνικό μέτρο

μίλι

μέτρο

mét vuông

dặm

mét

χιλιοστό

εκατοστό

δέκατο

mi-li-mét

xen-ti-mét

đề-xi-mét

πρόσθεση

phép cộng

αφαίρεση

phép trừ

πολλαπλασιασμός

phép nhân

διαίρεση

phép chia

επιφάνεια

diện tích

όγκος

thể tích

ορθογώνιο

hình chữ nhật

τετράγωνο

hình vuông

τρίγωνο

tam giác

κύκλος

hình tròn

λίτρο

lít

χιλιοστόλιτρο

mililít

τόνος
1000kg

tấn

κιλό

kilôgam

γραμμάριο

gram

μαγνήτης

nam châm

μικροσκόπιο

kính hiển vi

χωνί

cái phễu

εργαστήριο

phòng thí nghiệm

διάλεξη

bài giảng

Φύση

τέφρα

tro

φωτιά
γενικός

lửa

διαμάντι

kim cương

φεγγάρι

mặt trăng

ήλιος

mặt trời

αστέρι

ngôi sao

πλανήτης

hành tinh

ακτή
θάλασσα

bờ biển

λίμνη

hồ

δάσος

rừng

έρημος

sa mạc

λόφος

đồi núi

βράχος

đá

ποτάμι

con sông

κοιλάδα

thung lũng

βουνό

núi

νησί

đảo

ωκεανός

đại dương

θάλασσα

biển

πάγος

băng

χιόνι

tuyết

καταιγίδα
γενικός

bão táp

βροχή

mưa

άνεμος

gió

δέντρο

cây

γρασίδι

cỏ

τριαντάφυλλο

hoa hồng

λουλούδι

hoa

μέταλλο

kim loại

χώμα

đất

λάβα

dung nham

κάρβουνο

than

άμμος

cát

πηλός

đất sét

ρουκέτα

tên lửa

δορυφόρος

vệ tinh

γαλαξίας

thiên hà

αστεροειδής

tiểu hành tinh

ήπειρος

lục địa

ισημερινός

đường Xích đạo

νότιος πόλος

Nam cực

βόρειος πόλος

Bắc cực

ρυάκι

suối

τροπικό δάσος

rừng nhiệt đới

σπήλαιο

hang

καταρράκτης

thác nước

ακτή
ποτάμι

bờ biển

παγετώνας

sông băng

σεισμός

động đất

κρατήρας

miệng núi lửa

ηφαίστειο

núi lửa

ατμόσφαιρα

khí quyển

πλημμύρα

lũ lụt

ομίχλη

sương mù

ουράνιο τόξο

cầu vồng

βροντή

tiếng sấm

αστραπή

tia chớp

καταιγίδα
βροντή

cơn dông

θερμοκρασία

nhiệt độ

τυφώνας
Ασία

bão nhiệt đới

τυφώνας
Αμερική

bão

σύννεφο

mây

κλαδί

cành cây

φύλλο

lá cây

ρίζα

rễ cây

κορμός

thân cây

σπόρος

hạt giống

πλαστικό

nhựa

διοξείδιο του άνθρακα

cacbon điôxít

άτομο

nguyên tử

σίδηρος

sắt

οξυγόνο

ôxy

χρυσός

vàng

ασήμι

bạc

Μεταφορές

αυτοκίνητο

xe hơi

λεωφορείο

xe buýt

τρένο

xe lửa

σιδηροδρομικός σταθμός

ga xe lửa

στάση λεωφορείου

trạm dừng xe buýt

αεροπλάνο

máy bay

πλοίο

tàu

φορτηγό

xe tải

ποδήλατο

xe đạp

μοτοσυκλέτα

xe mô tô

ταξί

xe taxi

φανάρι

đèn giao thông

χώρος στάθμευσης

bãi đậu xe

δρόμος

đường

μπαταρία

ắc quy

μηχανή

động cơ

αερόσακος

túi khí

τιμόνι

vô-lăng

ζώνη ασφαλείας

dây an toàn

λάστιχο

lốp xe

πορτ-μπαγκάζ

cốp sau

αυτόματος πωλητής
εισιτηρίων

máy bán vé

εκδοτήριο εισιτηρίων

phòng bán vé

μετρό

tàu điện ngầm

τρένο υψηλής ταχύτητας

tàu cao tốc

μηχανή τρένου

đầu máy

τραμ

xe điện

σχολικό λεωφορείο

xe buýt trường học

μίνι λεωφορείο

xe buýt nhỏ

αεροδρόμιο

sân bay

αεροπορική εταιρεία

hãng hàng không

ελικόπτερο

máy bay trực thăng

πρώτη θέση

hạng nhất

οικονομική θέση

hạng phổ thông

διακεκριμένη θέση

hạng thương gia

σωσίβιο γιλέκο

áo phao

κοντέινερ

công ten nơ

υποβρύχιο

tàu ngầm

κρουαζιερόπλοιο

tàu du lịch

φορτηγό πλοίο

tàu chở hàng

γιωτ

du thuyền

πορθμείο

phà

λιμάνι

hải cảng

σωσίβια λέμβος

xuồng cứu sinh

ραντάρ

ra đa

οδικός φωτισμός

đèn đường

πεζοδρόμιο

vĩa hè

βενζινάδικο

trạm xăng

εργοτάξιο

công trường

διάβαση πεζών

vạch qua đường

μποτιλιάρισμα

tắc đường

αυτοκινητόδρομος

đường cao tốc

άρμα μάχης

xe tăng

εκσκαφέας

máy xúc

τρακτέρ

máy kéo

τρέιλερ

rơ-moóc

σκούτερ

xe tay ga

τελεφερίκ

xe cáp treo

Πόλη

νοσοκομείο

bệnh viện

σχολείο

trường học

σπίτι
κτίριο

nhà ở

λογαριασμός

hóa đơn

αγορά

chợ

σούπερ μάρκετ

siêu thị

διαμέρισμα

căn hộ

πανεπιστήμιο

trường đại học

αγρόκτημα

nông trại

εκκλησία

nhà thờ

εστιατόριο

nhà hàng

μπαρ

quán bar

γυμναστήριο

phòng thể dục

πάρκο

công viên

τουαλέτα
γενικός

nhà vệ sinh

χάρτης

bản đồ

ασθενοφόρο

xe cứu thương

αστυνομία

cảnh sát

πυροσβεστική

lính cứu hỏa

χώρα

quốc gia

προάστιο

ngoại ô

χωριό

ngôi làng

εγγύηση

bảo hành

εμπορικό κέντρο

trung tâm mua sắm

φαρμακείο

tiệm thuốc

ουρανοξύστης

tòa nhà chọc trời

κάστρο

lâu đài

πρεσβεία

đại sứ quán

συναγωγή

giáo đường Do Thái

ναός

ngôi đền

εργοστάσιο

nhà máy

τζαμί

nhà thờ Hồi giáo

δημαρχείο

tòa thị chính

ταχυδρομείο

bưu điện

σιντριβάνι

đài phun nước

νυχτερινό κέντρο

câu lạc bộ đêm

παγκάκι

γήπεδο γκολφ

γήπεδο ποδοσφαίρου

băng ghế

sân golf

sân bóng đá

πισίνα
κτίριο

γήπεδο τένις

τουριστικές πληροφορίες

hồ bơi

sân quần vợt

thông tin du lịch

καζίνο

γκαλερί τέχνης

μουσείο

sòng bạc

phòng triển lãm nghệ thuật

bảo tàng

εθνικό πάρκο

σουβενίρ

ενυδρείο

công viên quốc gia

quà lưu niệm

thủy cung

νεροτσουλήθρες

τρενάκι του λούνα παρκ

υδάτινο πάρκο

trượt nước

tàu lượn siêu tốc

công viên nước

ζωολογικός κήπος

παιδική χαρά

έξοδος κινδύνου
κτίριο

vườn bách thú

sân chơi

cửa thoát hiểm

συναγερμός πυρκαγιάς

πυροσβεστήρας

αστυνομικό τμήμα

chuông báo cháy

bình cứu hỏa

đồn cảnh sát

πολιτεία

περιοχή

πρωτεύουσα

tiểu bang

khu vực

thủ đô

Νοσοκομείο

ατύχημα

tai nạn

ασθενής

bệnh nhân

χειρουργείο

phẫu thuật

χάπι

viên thuốc

πυρετός

sốt

βήχας

ho

δωμάτιο έκτακτης ανάγκης

phòng cấp cứu

μονάδα εντατικής θεραπείας

khoa hồi sức tích cực

αίθουσα αναμονής
νοσοκομείο

phòng chờ

ασπιρίνη

thuốc aspirin

υπνωτικό χάπι

thuốc ngủ

ημερομηνία λήξης

ngày hết hạn

δοσολογία

liều lượng

σιρόπι για το βήχα

si-rô ho

παρενέργεια

tác dụng phụ

ινσουλίνη

insulin

σκόνη

bột

κάψουλα

viên nhộng

βιταμίνη

vitamin

παστίλινο

thuốc giảm đau

αντιβιοτικά

kháng sinh

βακτήριο

vi khuẩn

ιός

vi rút

έμφραγμα

đau tim

διάρροια

tiêu chảy

διαβήτης

tiểu đường

εγκεφαλικό

đột quỵ

άσθμα

hen suyễn

καρκίνος

ung thư

γρίπη

cúm

πονόδοντος

đau răng

ηλιακό έγκαυμα

cháy nắng

πονόλαιμος

viêm họng

στομαχόπονος

đau bụng

μόλυνση

nhiễm trùng

αλλεργία

dị ứng

κράμπα

chuột rút

πονοκέφαλος

đau đầu

σύριγγα

ống tiêm

πατερίτσα

nặng

ακτινογραφία

chụp X quang

μηχανή υπερήχων

máy siêu âm

γύψος
μικρός

bó bột

αναπηρικό καροτσάκι

xe lăn

γύψος
μεγάλος

bó bột

σφυγμός

mạch

τραυματισμός

chấn thương

έκτακτη ανάγκη

cấp cứu

διάσειση

chấn động

έγκαυμα

vết bỏng

κάταγμα

gãy xương

αντισυλληπτικό χάπι

thuốc tránh thai

τεστ εγκυμοσύνης

thử thai

Επαγγέλματα

γιατρός

bác sĩ

νοσοκόμα

y tá

αστυνομικός

cảnh sát

πρόεδρος

tổng thống

καπετάνιος

thuyền trưởng

ντετέκτιβ

thám tử

πilotος

phi công

καθηγητής

giáo sư

δάσκαλος

giáo viên

δικηγόρος

luật sư

γραμματέας

thư ký

βοηθός

trợ lý

δικαστής

thẩm phán

μάνατζερ

quản lý

μάγειρας

đầu bếp

οδηγός ταξί

tài xế taxi

οδηγός λεωφορείου

tài xế xe buýt

μοντέλο

người mẫu

καλλιτέχνης

nghệ sĩ

πρωθυπουργός

thủ tướng

φαρμακοποιός

được sĩ

πυροσβέστης

lính cứu hỏa

οδοντίατρος

nha sĩ

επιχειρηματίας

doanh nhân

πολιτικός

chính trị gia

προγραμματιστής

lập trình viên

αεροσυνοδός

tiếp viên hàng không

επιστήμονας

nhà khoa học

νηπιαγωγός

giáo viên mầm non

αρχιτέκτονας

kiến trúc sư

λογιστής

kế toán viên

σύμβουλος

tư vấn viên

εισαγγελέας

công tố viên

γενικός διευθυντής

tổng quản lý

σωματοφύλακας

vệ sĩ

σπιτονοικοκύρης

chủ nhà

σερβιτόρος

bồi bàn

φύλακας

nhân viên bảo vệ

στρατιώτης

bộ đội

ψαράς

ngư dân

καθαριστής

nhân viên vệ sinh

υδραυλικός

thợ sửa ống nước

ηλεκτρολόγος

thợ điện

αγρότης

nông dân

υπεύθυνος υποδοχής

lễ tân

ταχυδρόμος

người đưa thư

ταμίας

thu ngân

κομμωτής

thợ làm tóc

συγγραφέας

tác giả

δημοσιογράφος
εφημερίδα

nhà báo

φωτογράφος

nhiếp ảnh gia

ναυαγοσώστης

nhân viên cứu hộ

τραγουδιστής

ca sĩ

μουσικός

nhạc sĩ

ηθοποιός

diễn viên

δημοσιογράφος
τηλεόραση

phóng viên

προπονητής

huấn luyện viên

διαιτητής

trọng tài

Επιχειρήσεις

χρήματα

tiền

γραφείο
κτίριο

văn phòng

άγχος

áp lực

ασφάλεια

bảo hiểm

προσωπικό

nhân viên

τμήμα

bộ phận

μισθός

lương

διεύθυνση

địa chỉ

γράμμα
ταχυδρομείο

lá thư

αριθμός τηλεφώνου

số điện thoại

ιστοδιεύθυνση

url

διεύθυνση ηλεκτρονικού
ταχυδρομείου

địa chỉ email

ιστοσελίδα

trang mạng

ηλεκτρονικό ταχυδρομείο

thư điện tử

υπογραφή

chữ ký

απώλεια

thua lỗ

κέρδος

lợi nhuận

πελάτης

khách hàng

ποσό

số tiền

πιστωτική κάρτα

thẻ tín dụng

κωδικός

mật khẩu

μηχανή μετρητών

máy rút tiền

φόρος

thuế

αίθουσα συνεδριάσεων

phòng họp

επαγγελματική κάρτα

đanh thiếp

πληροφορική

công nghệ thông tin

ανθρώπινο δυναμικό

nhân sự

νομικό τμήμα

bộ phận pháp lý

λογιστική

kế toán

μάρκετινγκ

tiếp thị

πωλήσεις

bán hàng

συνάδελφος

đồng nghiệp

εργοδότης

người sử dụng lao động

υπάλληλος

nhân viên

σημείωση

chú thích

παρουσίαση

thuyết trình

ντοσιέ

bìa cứng

λαστιχένια σφραγίδα

con dấu cao su

προβολέας

máy chiếu

πακέτο
ταχυδρομείο

bưu kiện

γραμματόσημο

con tem

φάκελος
γράμμα

phong bì

πρόγραμμα περιήγησης

trình duyệt

επένδυση

đầu tư

χρηματιστήριο

sàn giao dịch chứng khoán

χαρτονόμισμα

tiền giấy

νόμισμα

tiền xu

τόκος

tiền lãi

δάνειο

khoản vay

αριθμός λογαριασμού

số tài khoản

τραπεζικός λογαριασμός

tài khoản ngân hàng

ΣΥΣΚΕΥΕΣ

τηλέφωνο

điện thoại

τηλεόραση
συσσκευή

bộ tivi

φωτογραφική μηχανή

máy ảnh

ραδιόφωνο

đài radio

ανεμιστήρας

quạt

κλιματιστικό

máy điều hòa

καφετιέρα

máy pha cà phê

φρυγανιέρα

máy nướng bánh mì

ηλεκτρική σκούπα

máy hút bụi

πιστολάκι μαλλιών

máy sấy tóc

βραστήρας

ấm đun nước

πλυντήριο πιάτων

máy rửa chén

κουζίνα
συσκευή

bếp điện

φούρνος

lò nướng

φούρνος μικροκυμάτων

lò vi sóng

ψυγείο

tủ lạnh

πλυντήριο

máy giặt

τηλεχειριστήριο

điều khiển từ xa

ακουστικό

tai nghe

ποντίκι
υπολογιστής

chuột

πληκτρολόγιο

bàn phím

σκληρός δίσκος

ổ cứng

στικάκι USB

thanh USB

σαρωτής

máy quét

εκτυπωτής

máy in

οθόνη
υπολογιστής

màn hình

φορητός υπολογιστής

máy tính xách tay

ρομπότ

rô bốt

ηχείο

loa

